

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

TY03028: BỆNH ĐỘNG VẬT HOANG DÃ (WILD ANIMAL DISEASE)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 7
- Tín chỉ: 2 (**Lý thuyết 1 – Thực hành, thực tế 1 - Tự học 6**)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
  - + Thực hành: 8 tiết (x 2 = 16 tiết thực học)
- Tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Giải phẫu – Tổ chức – Phôi thai học
  - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Bắt buộc	Tự chọn	Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

*\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
<b>CDR2:</b> Áp dụng kiến thức thú y vào việc phòng chống dịch bệnh cho động vật một cách hiệu quả.	2.2. Áp dụng kiến thức thú y vào việc Phân tích các yếu tố tự nhiên, kinh tế và xã hội liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh cho động vật. 2.3 Áp dụng kiến thức thú y vào việc triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật
<b>CDR4:</b> Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, các quy trình phòng chống dịch bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định.	4.1. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
<b>CĐR11:</b> Nghiên cứu khoa học giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y.	11.1. Vận dụng kỹ năng khảo sát, nghiên cứu thực tiễn để phát hiện vấn đề liên quan đến dịch bệnh trên động vật
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>CĐR13:</b> Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người và thể hiện lòng yêu quý động vật.	13.1. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác thú y

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

\* **Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng chuyên môn về bảo tồn động vật hoang dã, các bệnh thường gặp trên các nhóm động vật khác nhau và một số biện pháp phòng trị cơ bản. Giúp sinh viên nhận thức rõ trách nhiệm và vai trò của người bác sỹ thú y trong việc bảo tồn các động vật hoang dã, cũng như phòng tránh các bệnh có nguy cơ lây lan từ động vật hoang dã sang người, đồng thời tạo thói quen tỉ mỉ, có tình yêu thương với các loài động vật cũng như thói quen làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

#### \* **Kết quả học tập mong đợi của học phần**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ I, P, R, M

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		2.2	2.3	4.1	11.1	13.1
TY03028	Bệnh động vật hoang dã	P	R	P	R	R

<b>Ký hiệu</b>	<b>KQHTMĐ của học phần</b> <b>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</b>	<b>Chỉ báo</b> <b>CĐR của</b> <b>CTĐT</b>
<b>Kiến thức</b>		
K1	Áp dụng kiến thức thú y vào việc thiết kế các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật.	2.2
K2	Áp dụng kiến thức thú y vào việc triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật	2.3
<b>Kỹ năng</b>		
K3	Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định	4.1
K4	Vận dụng kỹ năng khảo sát, nghiên cứu thực tiễn để phát hiện vấn đề nghiên cứu	11.1
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
K5	Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác thú y	13.1

### IV. Nội dung tóm tắt của học phần

## **TY03028 Bệnh động vật hoang dã (Wild Animal Medicine) (2TC:1-1-4)**

**Nội dung:** Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tiếp cận một sức khỏe trong quản lý bệnh ĐVHD và vai trò của ĐVHD trong quản lý dịch bệnh, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý ĐVHD, bảo tồn ĐVHD, những bệnh thường gặp ở ĐVHD thuộc lớp bò sát; lớp chim và lớp thú. **Phương pháp giảng dạy:** Sinh viên nghe giảng trên lớp kết hợp với tự học, tự tham khảo tài liệu và trao đổi với bạn bè, thầy cô. Sinh viên làm bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên. **Phương pháp đánh giá:** Chuyên cần: 10%, kiểm tra giữa kỳ: 30%, thi cuối kỳ: 60%.

### **V. Phương pháp giảng dạy và học tập**

#### **1. Phương pháp giảng dạy**

<b>KQHTMD PPGD</b>	<b>K1</b>	<b>K2</b>	<b>K3</b>	<b>K4</b>	<b>K5</b>
Thuyết giảng	x	x			x
Thực hành			x	x	x

#### **2. Phương pháp học tập**

Nghe giảng và thảo luận, thực hành trong phòng thực hành và tự học tại nhà

#### **VI. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự lớp đủ thời gian quy định mới được phép dự thi hết môn.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc trước nội dung trong phần bài giảng Bệnh động vật hoang dã.
- Thuyết trình và thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải làm đầy đủ các tiểu luận và các bài seminar theo yêu cầu của giảng viên.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia đầy đủ 03 buổi thực hành cá nhân/ nhóm 20 - 25 sinh viên.
- Sinh viên tự tham khảo tài liệu liên quan tới học phần theo hướng dẫn của giáo viên.
- Thi cuối kì: sinh viên phải dự thi hết môn theo một trong các hình thức sau: thi viết, vấn đáp hoặc trắc nghiệm. Sau khi đã hoàn thành các nội dung trên (nếu không hoàn thành các nội dung trước sẽ không được dự thi hết môn).

#### **VII. Đánh giá và cho điểm**

##### **1. Thang điểm: 10**

##### **2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric**

Điểm chuyên cần 10 %

Điểm kiểm tra giữa kì (thực hành) 30%

Điểm kiểm tra cuối kì 60%

##### **3. Phương pháp đánh giá**

**Bảng 2. Ma trận đánh giá**

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (40%)</b>						
Chuyên cần (10%)	x	x			x	Tuần 1-8
Thực hành (kiểm tra giữa kỳ) (30%)	x	x	x	x	x	Tuần 5 - 8
<b>Đánh giá cuối kì (60%)</b>						
Thi cuối kì (60%)	x	x				Theo lịch thi của Học viện

**Rubric 1: Đánh giá chuyên cần**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 10 - 8.5 điểm	Khá 8.4 – 6.5 điểm	Trung bình 6.4 – 4.0 điểm	Kém Dưới 4 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tích cực tìm hiểu thông tin, tích cực thảo luận	Khá chú ý, có tham gia trao đổi thông tin và thảo luận	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	SV tham gia 80% số buổi trở lên thì được đủ 50%; vắng 1 buổi không lý do chính đáng bị trừ 10%.			

**Rubric 2: Đánh giá thực hành**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 10 - 8.5 điểm	Khá 8.4 – 6.5 điểm	Trung bình 6.4 – 4.0 điểm	Kém Dưới 4 điểm
Thái độ	20	Tích cực, chủ động, nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Ít tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia
Kết quả	80	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng

**Rubric 3: Đánh giá cuối kì**

Thi cuối kì: dạng bài thi tự luận hoặc trắc nghiệm hoặc kết hợp cả hai. Bắt buộc tham gia đầy đủ và đánh giá theo đáp án.

**Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Đánh giá được vai trò của động vật hoang dã trong mối quan hệ về sức khỏe với con người và các loài vật nuôi. Vận dụng được kiến thức kiến thức về động vật hoang dã trong bảo tồn một số động vật hoang dã
K2	Chỉ báo 2: Vận dụng được kiến thức về bệnh động vật hoang dã trong phòng chống các bệnh của chúng và các bệnh lây nhiễm bệnh cho người và vật nuôi khác.

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Chủ động tìm thông tin liên quan đến nội dung học phần
- Không ngại khó khăn, tỷ mỉ
- Bắt buộc tham dự 100% giờ thực hành
- Bắt buộc hoàn thành thực địa

#### VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

\* *Sách giáo trình/Bài giảng: (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình)*

- **Giáo trình, bài giảng**

Nguyễn Bá Tiếp (2020). Bài giảng Bệnh động vật hoang dã

- **Tài liệu tham khảo:**

1. Phan Việt Lâm, Nguyễn Quốc Thắng (biên dịch). Quản lý và bảo tồn hổ nuôi. NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh. 2009
2. **Zoo and Wild Animal Medicine, 5<sup>th</sup> Edition.** M.E. Fowler and R.E. Miller. W. B. Saunders Co. Philadelphia, Pennsylvania USA, 2003 782 pp.
3. **Wildlife Medicine and Rehabilitation: Self-Assessment Colour Review.** Anna L. Meredith and Emma J. Keeble. Manson Publishing Ltd. The Veterinary Press 2011

#### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	<b>Chương 1: Tiếp cận một sức khỏe trong quản lý bệnh ĐVHD và vai trò của ĐVHD</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)</b> 1.1. Khái niệm cơ bản về một SK 1.2 Khái niệm về ĐVHD và bệnh ĐVHD 1.3. Vai trò của ĐVHD <b>B/ Các nội dung chính cần tự học ở nhà (9 tiết)</b> Khái niệm về động vật hoang dã và một sức khỏe	K1, K2, K3, K4, K5
2	<b>Chương 2: Chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý ĐVHD (3 tiết)</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)</b> 2.1. Môi trường sống, tập tính 2.2. Chăm sóc nuôi dưỡng và quản lý <b>B/ Các nội dung chính cần tự học ở nhà (9 tiết)</b> Tập tính, chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	K1, K2, K3, K4, K5
3	<b>Chương 3. Bảo tồn ĐVHD (3 tiết)</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)</b> 3.1 Khái niệm 3.2. Vai trò của bảo tồn 3.3. Thực trạng và các giải pháp: Bảo tồn môi trường sống tự nhiên; bảo tồn các loài ĐVHD trong điều kiện tự nhiên và nuôi nhốt (animal welfare, enrichment...); thái độ ứng xử của con người	K1, K2, K3, K4, K5

	<p><b>B/ Các nội dung chính cần tự học ở nhà (9 tiết)</b>          Bảo tồn động vật hoang dã</p>	
4	<p><b>Chương 4 . Bệnh của một số ĐVHD thuộc lớp bò sát (4 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp (4 tiết)</b>          4. 1. Bệnh nhiễm trùng huyết          4.2. Bệnh do vi khuẩn          4.3. Bệnh loét mai yếm do nhiễm trùng          4.4. Bệnh loét da hoặc viêm da hoại tử</p> <p><b>B/ Các nội dung chính cần tự học ở nhà (12 tiết)</b>          Áp se, Viêm phổi, bệnh do nấm, bệnh do môi trường nuôi và tổn thương, bệnh do rối loạn chuyển hóa và nội tiết</p>	K1, K2, K3, K4, K5
5	<p><b>Chương 5 . Bệnh của một số ĐVHD thuộc lớp chim (3 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)</b>          5.1. Bệnh cúm          5.2. Bệnh Newcastle          5.3. Bệnh Mycoplasmosis          5.4. Bệnh Pasteurellosis</p> <p><b>B/ Các nội dung chính cần tự học ở nhà (9 tiết)</b>          Các bệnh ký sinh trùng ở động vật hoang dã</p>	K1, K2, K3, K4, K5
5	<p><b>Chương 6 . Bệnh của một số ĐVHD thuộc lớp thú (3 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)</b>          6.1. Các bệnh truyền nhiễm          6.2. Các bệnh không truyền nhiễm</p> <p><b>B/ Các nội dung chính cần tự học ở nhà (9 tiết)</b>          Các bệnh truyền nhiễm và không truyền nhiễm trên động vật hoang dã</p>	K1, K2, K3, K4, K5
6	<p><b>Chương 7: Tiếp cận một sức khỏe trong quản lý tác nhân gây bệnh ĐVHD (3 tiết)</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp (3 tiết)</b>          7.1. Đặt vấn đề          7.2. Một sức khỏe là gì          7.3. Tiến trình phát triển một sức khỏe          7.4. Xu hướng tiếp cận một sức khỏe trong tương lai          7.5. Một sức khỏe và bệnh của động vật hoang dã</p> <p><b>B/ Các nội dung chính cần tự học ở nhà (9 tiết)</b>          Một sức khỏe và bệnh của động vật hoang dã</p>	K1, K2, K3, K4, K5

7-8	Thực hành (8 tiết)	K1, K2, K3, K4, K5
-----	--------------------	-----------------------

**X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- + Giảng đường có thiết bị phục vụ trình chiếu
- + Bố trí nhóm thực hành không quá 25 sinh viên/nhóm
- + Đầy đủ dụng cụ cho thực hành
- + Đủ dụng cụ và thuốc cho thực hành
- + Chi phí đi thực địa

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**PGS. TS. Lại Thị Lan Hương**

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)

*PGS. TS. Trần Anh Đào*

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2022

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TS. Hoàng Minh Sơn**

**DUYỆT CỦA HỌC VIỆN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*GS.TS. Phạm Văn Cường*

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: <b>Nguyễn Bá Tiếp</b>	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 091 265 9325
Email: nbtiep@vnua.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: <b>Hoàng Minh Sơn</b>	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0966887981
Email: hson@vnua.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua email/gặp trực tiếp tại bộ môn (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	



### **Các lần cải tiến**

Lần 1: Tháng 8/2018: Cập nhật tài liệu tham khảo

Lần 2: Tháng 8/2019: Cập nhật chương Bảo tồn động vật hoang dã

Lần 3: Tháng 8/2020: Cập nhật chương Bệnh của một số ĐVHD thuộc lớp bò sát

Lần 4: Tháng 8/2021: Cập nhật chương Bệnh của một số ĐVHD thuộc lớp chim

Lần 5: Tháng 8/2022: Cập nhật chương Bệnh của một số ĐVHD thuộc lớp thú

